

V/v công bố cơ sở khám chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05/10/2017.

Trên cơ sở thẩm định hồ sơ và Biên bản số 853/BB-SYT ngày 17/02/2025 của Hội đồng thẩm định hồ sơ công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Hội đồng).

Sở Y tế thống nhất với Bản công bố số 224/BCB-TTYT ngày 24/01/2025 của Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ với phạm vi như sau:

1. Các ngành/chuyên ngành và trình độ đào tạo thực hành:

- Đại học Y khoa;
- Đại học Răng - Hàm - Mặt;
- Đại học Dược học;
- Đại học Điều dưỡng đa khoa;
- Đại học Điều dưỡng nha khoa;
- Đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học;
- Đại học Kỹ thuật hình ảnh Y học;
- Đại học Phục hồi chức năng;
- Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa;
- Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học.

2. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): tối đa 200 người tại cùng 01 thời điểm.

Các phụ lục 1, 2, 3 Chương trình, tài liệu, kế hoạch đào tạo nội dung chuyên môn; Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu; các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng và Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (đính kèm).

Sở Y tế đề nghị Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ triển khai công tác đào tạo thực hành đúng quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 05/10/2017 và theo Hồ sơ công bố, phạm vi và chương trình thực hành đã được thẩm định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Thủy

trangndt-25/02/2025 16:39:53-trangndt-trangndt

Số: 224/BCB-TTYT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0515/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12 tháng 06 năm 2015; Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 30/12/2024 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ.

Địa chỉ: 105 Nguyễn Nhân, Phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Nguyễn Văn Vinh

Điện thoại liên hệ: 0236.3672.210

Email: trungtamytecamle2013@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung bổ sung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:

- Đại học: 8 ngành

- + Đại học Y khoa
- + Đại học Răng hàm mặt
- + Đại học Dược học
- + Đại học Điều dưỡng đa khoa
- + Đại học Điều dưỡng nha khoa
- + Đại học Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- + Đại học Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- + Đại học Phục hồi chức năng

- Cao đẳng: 2 ngành

+ Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa

+ Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Tổng cộng 10 ngành/chuyên ngành

2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa

Tối đa 200 người đào tạo thực hành (bao gồm tất cả các trình độ) tại cùng một thời điểm, cụ thể:

TT	Trình độ đào tạo thực hành	Ngành/Chuyên ngành đào tạo thực hành	Số lượng người đào tạo thực hành tối đa
1	Đại học	Y khoa	70
2	Đại học	Răng hàm mặt	10
3	Đại học	Dược học	10
4	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	32
5	Đại học	Điều dưỡng nha khoa	10
6	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	10
7	Đại học	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	10
8	Đại học	Phục hồi chức năng	10
9	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	30
10	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	8

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục II đính kèm)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục I đính kèm)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục III đính kèm)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

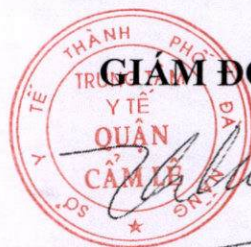
Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Đan

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHN.

Thư



Trần Thiện Hùng

TÀI
LỆ
AN
M L
★

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 02 năm 2025

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CÔNG BỐ BỔ SUNG CƠ SỞ
KHÁM CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ
THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHOẺ**

Họ và tên Thành viên thẩm định:

1. Ông Võ Xuân Phúc, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế

Nội dung thẩm định: Hồ sơ công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khỏi ngành sức khỏe của Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ, cụ thể:

Phụ lục 1- Thông tin chung về đào tạo thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Phụ lục 2- Danh sách người giảng dạy thực hành tại Khoa/đơn vị, số lượng giường/ghế răng đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành;

Phụ lục 3- Trang thiết bị y tế phục vụ giảng dạy thực hành.

Kết quả thẩm định:

- Đạt: ☒ Lý do đạt:.....

- Chưa đạt: ☐

Nội dung chưa đạt:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người thẩm định



Võ Xuân Phúc

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CẨM LỆ

PHỤ LỤC I
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm Bàn công bố số 224 ngày tháng 04 năm 2025 của TTYT Cẩm Lệ)

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1. ĐẠI HỌC Y KHOA													
1	7720101	Đại học	Y khoa	Thực tập cộng đồng	- Tổ chức, cơ cấu TTYT quận: hoạt động phòng Kế hoạch Nghiệp vụ....; - Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng; - Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, sức khỏe trường học, an toàn lao động, ATVSTP	Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ; Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa YTCC-DD-ATTP	1	10				10	
					Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Y tế xã/ phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay;	Trạm Y tế Hòa Xuân	1	10	7	21		10	



Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
					Y tế xã/ phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay; thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế								
TỔNG							7	70	42	126		70	
2. ĐẠI HỌC RĂNG HÀM MẶT													
2	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Thực tế tốt nghiệp	- Chẩn đoán và xử trí các vấn đề và các bệnh lý răng miệng thường gặp - Tham gia các hoạt động khám chữa bệnh hằng ngày	Khoa Liên chuyên khoa	1	10	10	30		10	
				Nội nha và chữa răng 1,2	Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị cho các bệnh lý sâu răng, chấn thương răng, mòn răng Thực hiện phục hồi trực tiếp xoang I,II,III,IV,V bằng Composite								

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
					thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế								
					Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Y tế xã/ phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay; thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế	Trạm Y tế Hòa Thọ Tây	1	10	7	21		10	
					Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Y tế xã/ phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay; thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương	Trạm Y tế Hòa Phát	1	10	7	21		10	

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
					trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế								
					Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Y tế xã/ phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay; thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế	Trạm Y tế Hòa Thọ Đông	1	10	7	21		10	
					Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Y tế xã/ phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay; thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế	Trạm Y tế Khuê Trung	1	10	7	21		10	
					Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của	Trạm Y tế Hòa An	1	10	7	21		10	

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
				mẹ, gia đình và CS điều dưỡng - Nâng cao năng lực điều dưỡng - Thực tế tốt nghiệp		Khoa Phụ sản - CSSKSS	1	10	32	96		8	
TỔNG							4	40	196	588		32	
5. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA													
5	7720301 B	Đại học	Điều dưỡng nha khoa	Thực tập chuyên ngành I, II, III, IV Thực tế tốt nghiệp	Thực hành lâm sàng điều dưỡng nha khoa	Khoa Liên chuyên khoa	1	10	10	30		10	
TỔNG							1	10	10	30		10	
7. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC													
6	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm I,II,III,IV - Thực tập kỹ thuật xét nghiệm nâng cao I,II,III,IV - Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, giải phẫu bệnh	Khoa Xét nghiệm	1	10				10	
TỔNG							1	10				10	
8. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC													
7	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Thực tập bệnh viện I,II,III,IV,V Thực tập tốt nghiệp	Thực hành các kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10				10	

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
TỔNG							1	10				10	
9. ĐẠI HỌC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG													
9	7720603	Đại học	Phục hồi chức năng	Thực tập bệnh viện I,II,III,IV Thực tập bệnh viện nâng cao I,II,III Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	1	10	10	30		10	
TỔNG							1	10	10	30		10	
10. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA													
10	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ sở Thực tập lâm, sàng CSSK người lớn bệnh Nội khoa I,II CSSK người lớn bệnh Ngoại khoa I,II CSSK người bệnh Truyền nhiễm CSSK trẻ em I,II Thực tế tốt nghiệp	Thực hành lâm sàng điều dưỡng Chăm sóc điều dưỡng BN mắc bệnh Nội, Ngoại, Nhi Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	1	15	30	90		8	Bệnh viện chi tiếp nhận tối đa 30 học viên tại cùng 1 thời điểm
						Khoa Nội – HSCC			50	150			
						Khoa Nhi			33	96			
						Khoa Khám bệnh	1	15	6	18		8	
						Khoa Ngoại tổng hợp			35	114			
						Khoa Liên chuyên khoa	1	15	10	33		6	



Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
						Khoa Phụ sản - CSSKSS	1	15	32	90		8	
TỔNG							4	60	196	588		30	
11. CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC													
12	6720602	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Thực tập chuyên ngành Thực tập kỹ thuật xét nghiệm nâng cao Thực tế tốt nghiệp	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh, Ký sinh	Khoa Xét nghiệm	1	15				8	Bệnh viện chỉ tiếp nhận tối đa 8 học viên tại cùng 1 thời điểm
TỔNG							1	15				8	
TỔNG CỘNG							20	255				200	

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CẨM LỆ

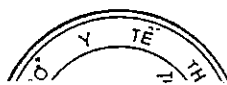
PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(dựa chương trình thực hành)

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú,...	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1. ĐẠI HỌC Y KHOA										
1	Đặng Đức Vân	CKI	Nội khoa	002687/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/12/2013	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11	Thực tập các nội dung Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Khoa YTCC-DD-ATTP, Khoa KSBT-HIV/AIDS	Thực tập mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức TTYT quận, Một số chương trình mục tiêu Y tế, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, Một số chương trình mục tiêu Y tế, sức khỏe trường học, an toàn lao động, ATVSTP	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Khoa YTCC-DD-ATTP, Khoa KSBT-HIV/AIDS	0
2	Nguyễn Hữu Chuẩn	CKI	Ngoại khoa	002691/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	11	Thực tập cộng đồng	Mô tả vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Y tế xã/phường trong hệ thống Y tế nước ta hiện nay;	Trạm Y tế Hoà Xuân	0

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú,...	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Trần Thị Ngọc Nhuận	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	006394/ĐNA -CCHN cấp ngày 23/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8		thực hành một số công việc của bác sĩ tại trạm Y tế xã/phường; Thực hiện một số chương trình mục tiêu Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế	Trạm Y tế Hoà An	0
4	Nguyễn Thị Kim Cúc	CKI	Bác sĩ đa khoa	002773/ĐNA -CCHN cấp ngày 27/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	11			Trạm Y tế Hoà Phát	0
5	Nguyễn Văn Sỹ	CKI	Y học cổ truyền	003230/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/02/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	11			Trạm Y tế Hoà Thọ Tây	0
6	Phạm Thị Hồng Nhung	Bác sĩ	Nội khoa	008734/ĐNA -CCHN cấp ngày 24/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	4			Trạm Y tế Hoà Thọ Đông	0
7	Huỳnh Bá Tuấn	CKI	Nội khoa	003122/ĐNA -CCHN cấp ngày 21/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	10			Trạm Y tế Khuê Trung	0
TỔNG										0
2. ĐẠI HỌC RĂNG HÀM MẶT										

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú,...	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
									Khám bệnh	
2	Phạm Hồ Quỳnh Trâm	CKI	Điều dưỡng	002209/ĐNA -CCHN cấp ngày 13/11/2013	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	11	CSSK bệnh ngoại khoa, Các Kỹ thuật cơ bản điều dưỡng ngoại khoa, Thực tế tốt nghiệp	CSSK bệnh ngoại khoa, CSSK người bệnh truyền nhiễm	Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Truyền nhiễm	65
3	Nguyễn Ngọc Thơ	Bác sĩ	Tai mũi họng	001513/ĐNA -CCHN cấp ngày 15/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	12	Hệ ngoại (Liên chuyên khoa), Thực tế tốt nghiệp	Các Kỹ thuật cơ bản điều dưỡng ngoại khoa, Hệ ngoại (Liên chuyên khoa)	Khoa Liên chuyên khoa	10
4	Nguyễn Văn Vinh	CKI	Phụ sản	000063/ĐNA -CCHN cấp ngày 04/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	12	SK phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS Đ. dưỡng II Các kỹ thuật hộ sinh cơ bản, Thực tế tốt nghiệp	CSSK phụ nữ, bà mẹ Các kỹ thuật hộ sinh cơ bản	Khoa Phụ sản - CSSKSS	32
TỔNG										196
5. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA										
1	Trương Thị Hồng Phúc	Bác sĩ	Răng hàm mặt	002634/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/12/2013	KCB chuyên khoa Răng hàm mặt	9	CSSK người bệnh Răng hàm mặt	Thực hành LS CSSK người bệnh Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	10



Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú,...	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG										10

6. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

1	Trần Trung Dũng	Thạc sĩ	Khoa học Y sinh	002670/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/12/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	11	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hoá học, Vi sinh, Ký sinh	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hoá học, Vi sinh, Ký sinh	Khoa Xét nghiệm	0
TỔNG CỘNG										0

7. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

1	Trần Văn Huy	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	006890/ĐNA -CCHN cấp ngày 01/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	7	Thực tập Xquang thường quy	Thực tập Xquang thường quy	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0
TỔNG										0

8. ĐẠI HỌC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1	Nguyễn Văn Sỹ	CKI	Y học cổ truyền	003230/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/02/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Bổ sung phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh	11	Khám chữa bệnh YHCT-VLTL&PHCN	Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong lượng giá và điều trị VLTL	Khoa YHCT - PHCN	10
---	---------------	-----	-----------------	--------------------------------------	--	----	-------------------------------	--	------------------	----

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú,...	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Trương Thị Triều Châu	Bác sĩ	Mắt	009302/ĐNA -CCHN cấp ngày 22/11/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	3	Hệ ngoại (Liên chuyên khoa), Thực tế tốt nghiệp	Các Kỹ thuật cơ bản điều dưỡng ngoại khoa, Hệ ngoại (Liên chuyên khoa)	Khoa Liên chuyên khoa	10
4	Trần Phước Uyên Phương	Cử nhân hộ sinh	Hộ sinh	002122/ĐNA -CCHN cấp ngày 24/10/2013	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	11	SK phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS Đ. dưỡng II Các kỹ thuật hộ sinh cơ bản, Thực tế tốt nghiệp	CSSK phụ nữ, bà mẹ Các kỹ thuật hộ sinh cơ bản	Khoa Phụ sản - CSSKSS	32
TỔNG CỘNG										196
10. CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC										
1	Trần Trung Dũng	Thạc sĩ	Khoa học Y sinh	002670/ĐNA -CCHN cấp ngày 12/12/2013	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	11	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hoá học, Vi sinh, Ký sinh	Thực hành các xét nghiệm Huyết học, Hoá học, Vi sinh, Ký sinh	Khoa Xét nghiệm	0
TỔNG CỘNG										0

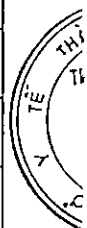
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CẨM LỆ

PHỤ LỤC III

**DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1. ĐẠI HỌC Y KHOA			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban tại các Khoa/Phòng/Trạm Y tế	9	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	6	Phòng riêng biệt
6	Internet tốc độ cao	1	
7	Máy vi tính	1	
8	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	
9	Kính hiển vi	2	
10	Tủ An toàn sinh học cấp 1	1	
11	Máy phun đeo vai	6	4 máy phun ULV 2 máy phun khử khuẩn
12	Bộ dụng cụ khám dinh dưỡng	1	Gồm thước, cân, Công cụ đánh giá dinh dưỡng
2. ĐẠI HỌC RĂNG HÀM MẶT			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Máy tính	1	Sử dụng chung
8	Kèm nhỏ răng sữa hàm dưới	5	
9	Kèm nhỏ răng sữa hàm trên	5	
11	Kèm nhỏ răng người lớn hàm dưới	30	
12	Kèm nhỏ răng người lớn hàm trên	30	
13	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm dưới	5	
14	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm trên	5	
15	Kèm nhỏ răng vĩnh viễn (hàm trên/hàm dưới)	60	
16	Bẫy răng	5	
17	Bẫy thẳng nha	20	
18	Cây lấy, ém, điêu khắc	5	
19	Dụng cụ trám nhồi	3	
20	Cây đánh thuốc	15	
21	Bay trộn inox	1	
22	Cây nâng xương gò má	1	
23	Thăm trám	80	
24	Gương nha khoa	80	
25	Cán gương	80	
26	Kẹp gấp	80	
27	Kẹp gấp răng sữa	20	
28	Nhíp nha (kẹp gấp nha)	30	
29	Cối, chày	1	



Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
6	Máy vi tính	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
8	Kèm nhỏ răng sữa hàm dưới	5	
9	Kèm nhỏ răng sữa hàm trên	5	
11	Kèm nhỏ răng người lớn hàm dưới	30	
12	Kèm nhỏ răng người lớn hàm trên	30	
13	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm dưới	5	
14	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm trên	5	
15	Kèm nhỏ răng vĩnh viễn (hàm trên/hàm dưới)	60	
16	Bẫy răng	5	
17	Bẫy thẳng nha	20	
18	Cây lấy, ém, điêu khắc	5	
19	Dụng cụ trám nhồi	3	
20	Cây đánh thuốc	15	
21	Bay trộn inox	1	
22	Cây nâng xương gò má	1	
23	Thăm trám	80	
24	Gương nha khoa	80	
25	Cán gương	80	
26	Kẹp gấp	80	
27	Kẹp gấp răng sữa	20	
28	Nhíp nha (kẹp gấp nha)	30	
29	Cối, chày	1	
30	Gương đánh thuốc	1	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
31	Kính đánh vật liệu	1	
32	Ống cầm panh	3	
33	Kẹp gấp dụng cụ	3	
34	Cây nạo ngà	5	
35	Kềm bấm xương ỏ	2	
36	Nạo túi nha chu	1	
37	Nạo xương ỏ	1	
38	Nạo ổ răng	1	
39	Kẹp phẫu tích có máu	5	
40	Kẹp phẫu tích	5	
41	Kẹp kim	10	
42	Panh miệng	1	
43	Máy nha khoa	1	
45	Ghế răng	3	

6. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

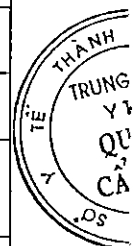
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng xét nghiệm	3	Gồm: phòng huyết học, sinh hoá, vi sinh -KST
9	Máy huyết học	4	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
11	Máy sinh hoá	2	
12	Máy sinh hoá niệu	2	
13	Máy miễn dịch	1	
14	Máy đo HbA1c	1	
15	Máy ly tâm	2	
16	Tủ an toàn sinh học	1	
17	Kính hiển vi	6	
18	Máy đo Hematocrit	2	
19	Máy đo tốc độ lắng máu	1	

7. ĐẠI HỌC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng thực hành YHCT-PHCN	1	
9	Máy siêu âm điều trị	1	
11	Máy trị liệu sóng ngắn	1	
12	Máy kéo dẫn	3	
13	Máy điện châm	15	
14	Tranh châm cứu	1	

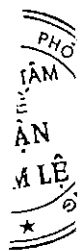
8. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC



Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng Xquang	3	
9	Máy chụp Xquang	4	3 hệ thống, 1 di động
11	Hệ thống Xquang kỹ thuật số	4	
12	Máy đo điện tim	1	
13	Máy đo huyết áp	1	
14	Ống nghe	1	
15	Máy siêu âm	4	3 máy xe đẩy, 1 xách tay

9. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Bộ đo huyết áp	24	



Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9	Máy đo SpO2 cầm tay	8	
11	Máy đo đường huyết	4	
12	Máy đo điện tim	7	
13	Máy khí dung	13	
14	Trung tâm thực hành lâm sàng		Lồng ghép tại các khoa
10. CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng xét nghiệm	3	Gồm: phòng huyết học, sinh hoá, vi sinh -KST
9	Máy huyết học	4	
11	Máy sinh hoá	2	
12	Máy sinh hoá niệu	2	
13	Máy miễn dịch	1	
14	Máy đo HbA1c	1	
15	Máy ly tâm	2	
16	Tủ an toàn sinh học	1	
17	Kính hiển vi	6	
18	Máy đo Hematocrit	2	
19	Máy đo tốc độ lắng máu	1	

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 002687.../ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

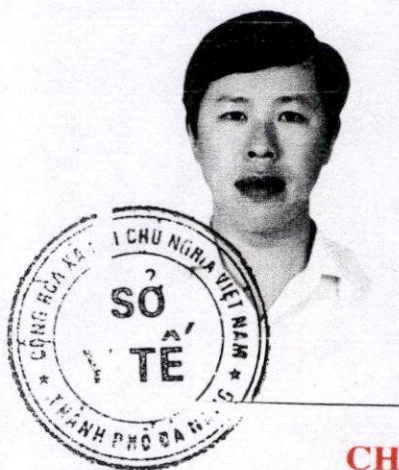
Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG ĐỨC VÂN**

Ngày, tháng, năm sinh: 27/5/1976

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201272938

Ngày cấp: 02/8/2013

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 47, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội

CHỨNG THỰC

Bản sao đúng với bản chính

Số: 006590

Quyển số: 01 Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

Ngày 10-11-2017

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Mỹ Linh



GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Chiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I

Số: 2632/QĐ-BYT ngày 25 tháng 07 năm 2011

của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế



CẤP BẰNG

CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: **Đặng Đức Văn**

Sinh ngày: 27.05.1976 Nơi sinh: Đà Nẵng

Chuyên ngành: Nội khoa

Hệ đào tạo: Tập Trung

Khóa học: 2009 - 2011 Xếp loại: **Giỏi**

Huế, ngày 09 tháng 09 năm 2011

Số hiệu bằng B: 20058

Số vào sổ bằng: 2638/CKI-Qg

Chữ ký của người được cấp bằng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 2169

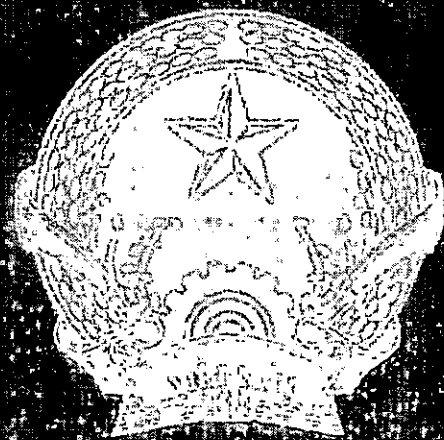
Ngày 19-06-2024

**TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



PGS.TS CAO NGỌC THÀNH

Nguyễn Thị Thanh



BẢNG TỐT NGHIỆP CHUYÊN KHOA CẤP II

Ans. 3, 5, 7

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **002691** /ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HỮU CHUÂN**

Ngày, tháng, năm sinh: 20/7/1969

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 200989082

Ngày cấp: 21/01/2013

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 39C, Phường Hòa Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại



Được ban hành theo Quyết định số 00073/2013/QĐ-UBND

Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày **14-01-2025**

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

TU. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Tâm

GIÁM ĐỐC



Phạm Hùng Chiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 2487/QĐ - BYT ngày 14 tháng 7 năm 2005

của Bộ trưởng Bộ Y tế
Hiệu trưởng Trường Đại học Y Huế



CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: Nguyễn Hữu Chuân

Sinh ngày: 20.07.1969 Nơi sinh: Đà Nẵng

Chuyên ngành: Ngoại khoa

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2003 - 2005 Xếp loại: Giỏi

Thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 00073 Quyển số: 01-SCT/BS
Huế, ngày 01 tháng 8 năm 2005

Số hiệu bằng B: 009316

Số vào sổ bằng: 628/CK-Q4

Chữ ký của người được cấp bằng

Ngày 14-01-2025

TUQ. CHỦ TỊCH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI TỊCH



Nguyễn Thị Thu Tâm

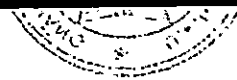


PGS.TS. Phạm Văn Linh

■ỘNG HÒA XÃ HỘI ■HỮU NGHĨA VIỆT NAM



**BẰNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I**



UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...006394../ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/ 9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BHYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ NGỌC NHUẬN**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/6/1973

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201111142

Ngày cấp: 23/3/2010

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 119, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN:
02 năm 03 tháng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 5005

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Ngày

19-12-2024



NG. CHỦ TỊCH

CÔNG ĐỐC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Kim Yến

Nguyễn Thị Thanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR

COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY-HUE UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

Major in General Medicine

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Ngành Y Đa khoa

Upon: **MS TRAN THI NGOC NHUAN**

Cho: **BÀ TRẦN THỊ NGỌC NHUẬN**

Date of birth: 01 June 1973

Ngày sinh: 01/06/1973

Year of graduation: 2014

Năm tốt nghiệp: 2014

Degree classification: **Good**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy (Hệ tập trung 4 năm)

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 500522
Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày 19-12-2024
Thừa Thiên Huế, 16 July 2014

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 07 năm 2014



TU QU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. CAO NGỌC THÀNH

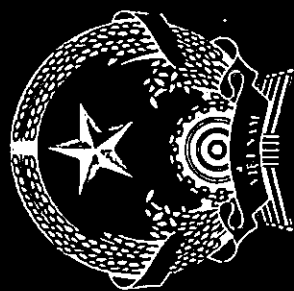
Reg. No: 12246/YH

Số hiệu: C 0002277

Nguyễn Thị Thanh

Số vào sổ cấp bằng: 12246/YH

ВНЕШНЕПЕЧАТНОЕ ДЕЛО КРАСНОУФИЙСКОГО РАЙОНА



ВНЕШНЕПЕЧАТНОЕ ДЕЛО КРАСНОУФИЙСКОГО РАЙОНА

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 506/QĐ-SYT

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y tế Sở Y tế thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh cho bà
Họ và tên: **TRẦN THỊ NGỌC NHUẬN**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/6/1973

Giấy chứng minh nhân dân số: 201111142

Ngày cấp: 23/3/2010. Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Tổ 48, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Số chứng chỉ hành nghề đã cấp: 006394/ĐNA-CCHN

Ngày cấp: 23/11/2016. Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bà Trần Thị Ngọc Nhuận, Trưởng phòng Quản lý hành nghề y tế Sở Y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Số chứng thực: 5005

Quyển số: 01 - SCT/BS

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLHN

Ngày 19-12-2024



TUCCI CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TỬ HÁP - HỘ TỊCH



GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Kim Yến

Nguyễn Thị Thanh

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

Số: 002773 /ĐNA - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BẢN SAO

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM CÚC**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/9/1974

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201751606

Ngày cấp: 12/9/2013

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh đa khoa



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 1043601 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 23-12-2024

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Dương Bảo Khang



Phạm Hùng Chiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 3972/QĐ-ĐHYD ngày 07 tháng 10 năm 2022

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế
Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế



CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: **NGUYỄN THỊ KIM CÚC**

Sinh ngày: 11/09/1974 Nơi sinh: Quảng Bình

Chuyên ngành: Nội khoa

Hệ đào tạo: Tập trung

Số hiệu bằng B: 0057266

Số vào sổ bằng: 7080/CKI-2022

Chữ ký của người được cấp bằng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 01-SCT/BS

Ngày: 23-12-2024

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Dương Bảo Khang

Khóa học: 2020 - 2022 Xếp loại: Khá

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 10 năm 2022



GS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

Số: 003230 /DNA - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN VĂN SỸ**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1970

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 200931145

Ngày cấp: 07/5/2011

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: 120 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 005687

Ngày: 11-10-2013, ngày 12 tháng 02 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Phạm Hùng Chiến
Ngô Lê Văn Chấn

Số: 406 /QĐ-SYT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét hồ sơ đề nghị bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của ông Nguyễn Văn Sỹ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý hành nghề y tế tư nhân Sở Y tế thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN SỸ**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1970

Giấy chứng minh nhân dân số: 200931145

Ngày cấp: 07/5/2011. Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: 120 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Số chứng chỉ hành nghề KBCB đã cấp: 003230/ĐNA-CCHN

Ngày cấp: 12/02/2014. Nơi cấp: Sở Y tế Đà Nẵng

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông Nguyễn Văn Sỹ và ông Trưởng phòng Quản lý hành nghề y tế tư nhân Sở Y tế thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLHN.

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 03/07/2023



Ngô Thị Kim Yên

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Ngô Lê Văn Chinh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 897/QĐ-HVYDHCTVN ngày 27 tháng 08 năm 2019.

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
.....**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**.....



CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: Ông NGUYỄN VĂN SỸ

Sinh ngày: 10/10/1970 Nơi sinh: Đà Nẵng

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

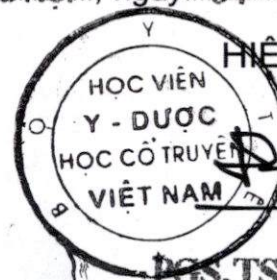
Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2017 - 2019 Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2019

Số hiệu bằng B: 0043245
Số vào sổ bằng: 083/CKI-HVYDHCTVN
Chữ ký của người được cấp bằng

CHUNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 0043245 Quyền số: 04-SST/TS
0006902
26-12-2024
TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

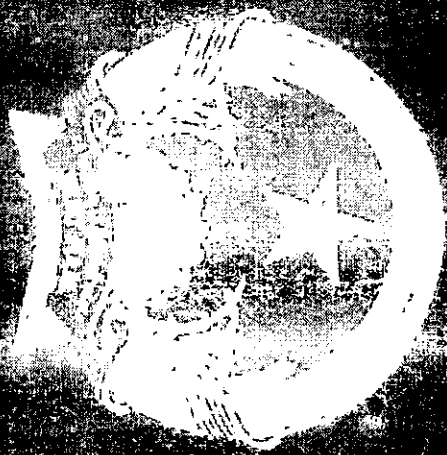


HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đậu Xuân Cảnh

Ngô Lê Văn Chinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

Số: 008734/DNA-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **PHẠM THỊ HỒNG NHUNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/6/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 191827552

Ngày cấp: 18/6/2009. Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ cư trú: Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội



CHUNG ĐÀ NẴNG, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH KT. GIÁM ĐỐC
Số: Quyền số: 01-SCT/BS

Ngày: 00 02 11 2025

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Nguyễn Út

Ngô Lê Văn Chinh

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

Số: 003122 /ĐNA - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HUỲNH BÁ TUẤN**

Ngày, tháng, năm sinh: 08/3/1971

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201183043

Ngày cấp: 01/3/2007

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội

Ngày 06-03-2014

Số: 299/..... Quyền số: 01

CHỦ TỊCH UBND P. THẠC GIÁN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Phạm Hùng Chiến

Nguyễn Hữu Kim Sơn

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RECTOR
UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, HUE UNIVERSITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

has conferred
THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE
Major in General Medicine

cấp
BẰNG BÁC SĨ
Ngành Y Đa khoa

Upon: Ms. PHAM THI HONG NHUNG

Cho: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG

Date of birth: 10 June 1994

Ngày sinh: 10/ 06 /1994

Year of graduation: 2018

Năm tốt nghiệp: 2018

Degree classification: Good

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thua Thien Hue 03 July 2018 TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 07 năm 2018



Ngô Lê Văn Chính

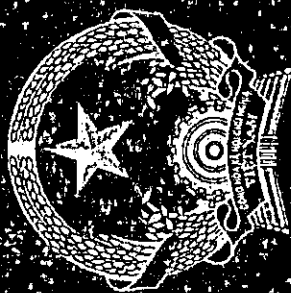


PGS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

Reg. No: 14768/YH

Số hiệu: C 0005799

Số vào sổ cấp bằng: 14768/YH



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I

Số:.....3161/QĐ-BYT..... ngày... 27... tháng... 08... năm... 2013

của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế.....



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 16920... Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày 03-11-2022

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

CẤP BẰNG

CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: *Huỳnh Bá Tuấn*

Sinh ngày: 08.03.1971..... Nơi sinh: Đà Nẵng.....

Chuyên ngành:..... Nội khoa.....

Hệ đào tạo:..... Tập trung.....

Khóa học: 2011 - 2013..... Xếp loại: *Khá*

Huế, ngày 25 tháng 09 năm 2013.

Số hiệu bằng B: 008/040-CKT

Số vào sổ bằng: 008/040-CKT

Chữ ký của người được cấp bằng

Nguyễn Thị Giao Tiên



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC

GS.TS CAO NGỌC THÀNH

UBND TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 002634 /ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ HỒNG PHÚC**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1984

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 205112456

Ngày cấp: 17/02/2000 Nơi cấp: Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: Thôn Quá Giáng 2, Xã Hòa Phước,
Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa răng hàm mặt

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 005675 Quyền số: 01-SCT/BS

Ngày: 22-10-2024

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

TU. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Phạm Hùng Chiến

Ngô Lê Văn Chinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Y Dược - Huế

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Răng hàm mặt

hạng Khá năm tốt nghiệp 2008

và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng

A 0048676

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 69/KH Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 16-01-2025

BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

cho Trương Thị Hồng Phúc

sinh ngày 10.10.1984 tại Quảng Nam

Huế ngày 14 tháng 06 năm 2008

Chữ ký của người được cấp bằng

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HẠ TỊCH

Q. Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.TS CAO NGỌC THÀNH



Ngô Lê Văn Chính

Mô Tả Về Văn Chấm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

ĐẠI HỌC

BẰNG TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ



UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC

Số hiệu: .0046.../CCHN-D-SYT-ĐNA

Cấp lại lần 1

Chứng nhận Ông: **HỒ VĂN LONG**

Ngày tháng, năm sinh: 01/01/1971

Số CMND: 201167564. Ngày cấp: 16/01/2015. Nơi cấp: CA thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 190 Trần Văn Trà, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Dược sỹ đại học

Đủ điều kiện hành nghề dược với các vị trí hành nghề:

Người chịu trách nhiệm chuyên môn của nhà thuốc.

Hình thức cấp Chứng chỉ hành nghề: Xét hồ sơ

Chứng chỉ hành nghề dược có hiệu lực từ ngày 18/7/2017, được cấp theo Quyết định số 821/QĐ-SYT ngày 18/7/2017 của Giám đốc Sở Y tế về việc cấp chứng chỉ hành nghề dược.

Thay thế cho chứng chỉ hành nghề dược số 567/QĐ-SYT cấp ngày 10/7/2012./.

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 7 năm 2017

GIÁM ĐỐC

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số: Quyết định:/SCT/BS

Ngày

18-08-2017
Ngô Thị Kim Yến



Trần Thị Bảo Khuyên

UBND TP ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000071 / ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THIÊN HÙNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 18/7/1964

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 200746194

Ngày cấp: 16/3/2010 Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: K421/23 Hoàng Diệu, Phường Bình Thuận,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa thực

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: Quyền số: 01-SCT/BS

Ngày: 00 02 30 Đà Nẵng..., ngày 04...tháng...6...năm 2012...
17-01-2025

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Phạm Hùng Chiến



Ngô Lê Văn Chinh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 5383/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2013



của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

CHUNG THỰC

Cho: **Trần Thiện Hùng**

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: Quyền số: 01/SC/BS

Sinh ngày: 18.07.1964 Nơi sinh: Đà Nẵng

Ngày: 00 68 93
26-12-2024

Chuyên ngành: Nhi Khoa

Số hiệu bằng A: 004220

Hệ đào tạo: Tập trung

Số vào sổ bằng: 819/CKII-Q

TUQ. CHỦ TỊCH

Khóa học: 2011 - 2013 Xếp loại: **Giỏi**

Chữ ký của người được cấp bằng

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2014



Ngô Lê Văn Chính



HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC**

GS.TS. CAO NGỌC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**BẰNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP II**

UBND TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **002557** /ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM HỒ QUỲNH TRÂM**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1972

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201078706

Ngày cấp: 27/3/2008

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên (Đại học)

Phạm vi hoạt động chuyên môn: theo Quyết định số

41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban

hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng

Ngày **21-09-2023**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2013

PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC



Phạm Hùng Chiến

Trương Thị Mỹ Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 3972/QĐ-ĐHYD ngày 07 tháng 10 năm 2022.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế
Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

CHỨNG THỰC Cho **PHẠM HỒ QUỲNH TRÂM**

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: Sinh ngày: 01/02/1972 Nơi sinh: Đà Nẵng
Quyển số: 01 SGT/BS
Ngày: 01/11/2022 Chuyên ngành: Điều dưỡng

Số hiệu bằng B: **0057700**

Số vào sổ bằng: 7514/CKI-2022

Chữ ký của người được cấp bằng

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP Khóa học: 2020 - 2022 Xếp loại: Giỏi
Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 10 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

Ngô Lê Văn Chính

UBND TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ Y TẾ

Số: 001513/ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC THO**

Ngày, tháng, năm sinh: 29/3/1966

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 200826861

Ngày cấp: 29/7/2010

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: 34 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tại mũi họng

Ngày: 06/10/2024

TU. CH. Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2013

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Phạm Hùng Chiến

Ngô Lê Văn Chinh

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA HUẾ
Căn cứ quyết định công nhận Tốt nghiệp định hướng
Chuyên khoa Sau đại học số 549/YK-QĐ ngày 30/05/2002
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Huế
cấp



CHỨNG THỰC

BẢN SÀO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ: 7370 QUYỀN SỐ 02
NGÀY: 24/8/2002
TƯ. UBND H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP

Cho Bác sĩ: Nguyễn Ngọc Thơ
Ngày sinh: 29.03.1966
Nơi sinh: Đà Nẵng
Chuyên khoa: Tai Mũi Họng

Huế, ngày 3 tháng 6 năm 2002

HIỆU TRƯỞNG

TS. BSCK2: Phạm Văn Linh

Vào sổ số: 062/YK-SĐH

Ông Thị Sung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Y Huế

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Y

hạng Trung bình năm tốt nghiệp 1989

và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng

B 21186

Số vào sổ

ứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 289 Quyển số: 01 - SCT/BS

4678

Ngày 27-10-2022

Chữ ký của người được cấp bằng

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỒ TỊCH



cho Nguyễn Ngọc Thơ

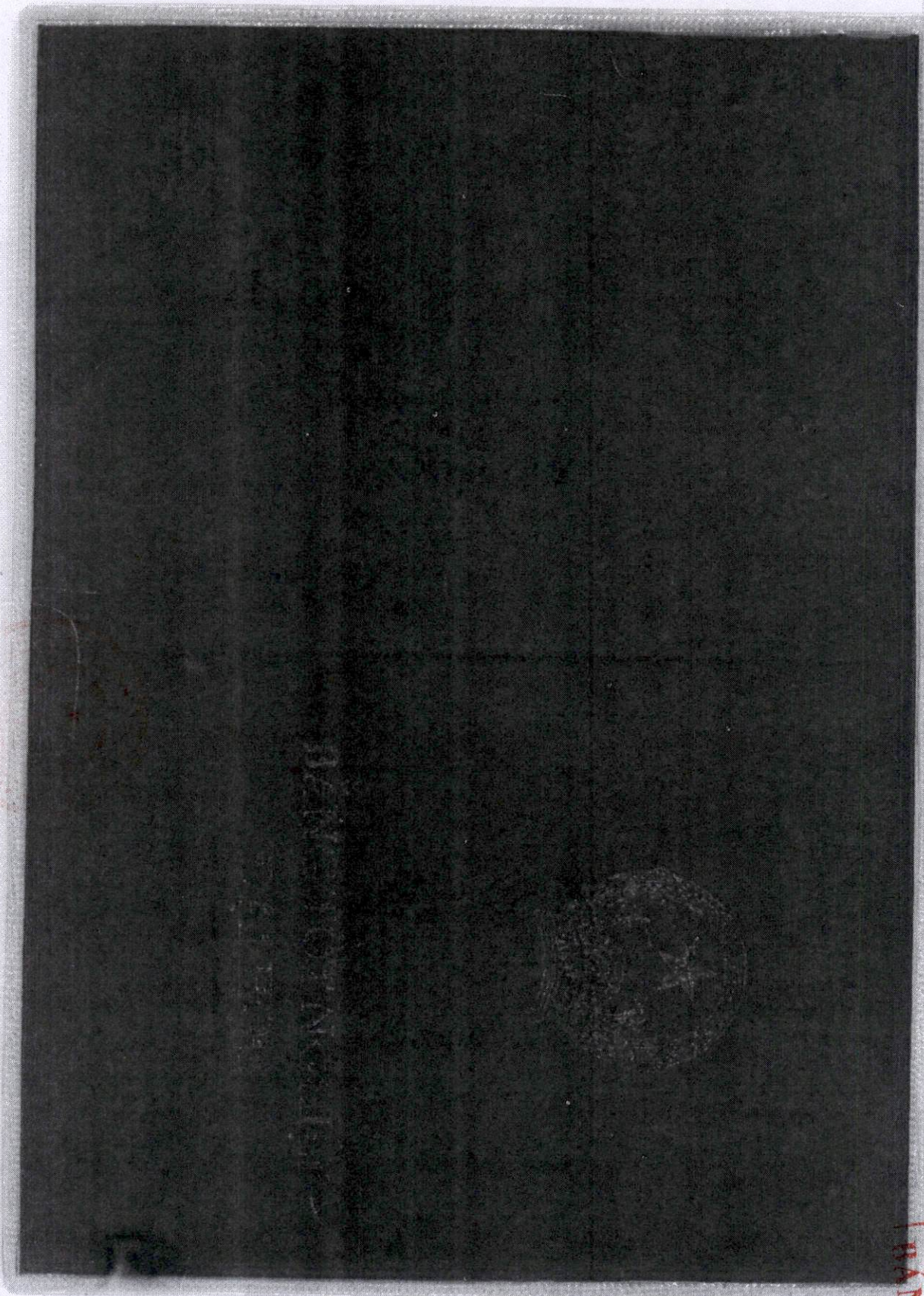
sinh ngày 29-3-1966 tại Quảng Nam - Đà Nẵng

Huế ngày 25 tháng 4 năm 1997

Hiệu trưởng Huỳnh Hoàng

Khoa trưởng Thầy Lê Hoàng

Nguyễn Thị Thanh



HÀNSAO

UBND TP ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000063 / ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN VĂN VINH**

Ngày, tháng, năm sinh: 20/4/1965

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 200832800

Ngày cấp: 01/3/2006 Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Thôn An Trạch, Xã Hòa Tiến, Huyện

Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh

chuyên khoa phụ sản

CHỨNG THỰC
Bản sao đúng với bản chính
Số: 006513 Quyển số: 01

Ngày: 09-09-2019 ...Đà Nẵng..., ngày 04...tháng...6...năm 2012...



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Sơn



GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Chiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 2951/QĐ-BTY ngày 17 tháng 08 năm 2010

của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế



CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: Nguyễn Văn Vinh

Sinh ngày: 20.04.1965 Nơi sinh: Đà Nẵng

Chuyên ngành: Sản phụ khoa

Số hiệu bằng B: 1859/BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số vào sổ bằng: 2424 /CKI-Qy Số: 006827 Quyền sở hữu: Hệ đào tạo: Tập trung

Chữ ký của người được cấp bằng: Ngày: 24-12-2024 Khóa học: 2008 - 2010 Xếp loại: Giỏi

Huế, ngày 31 tháng 08 năm 2010

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

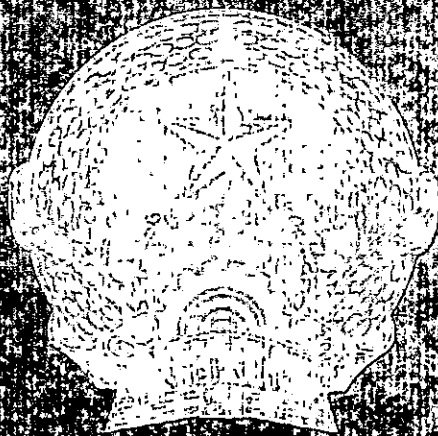


Ngô Lê Văn Chinh



PGS.TS. CAO NGỌC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **002670** /ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN TRUNG DUNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 06/6/1979

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201409812

Ngày cấp: 18/01/2011

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: 16/4 Hùng Vương, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên (Đại học)

Phạm vi hoạt động chuyên môn: thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm

CHUNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: Quyền số: 01 SGT/BS

Ngày: 0 0 17 4 2 2025

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

TUỔI CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Chiến

Ngô Lê Văn Chính

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DEGREE OF MASTER

MAJOR: BIOMEDICAL SCIENCE

TAY NGUYEN UNIVERSITY

confers

Upon: Mr (Ms) **Mr Tran Trung Dung**

Born on: **06 June 1979**

Given under the seal of
Tay Nguyen University

Serial number: 000398/THS

Reference number: TTN/ThS/2022/045

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẰNG THẠC SĨ

NGÀNH: **KHOA HỌC Y SINH**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

cấp

Cho: **Ông Trần Trung Dũng**

Sinh ngày: **06/06/1979**

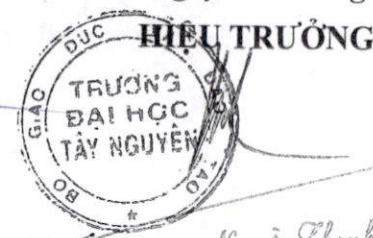
CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Số: Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 06/06/2022

T. Q. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP: HỘ TỊCH



Đã Lấp, ngày 07 tháng 3 năm 2022



Số hiệu: 000398/THS

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: TTN/ThS/2022/045

Ngô Lê Văn Cầm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG THẠC SĨ

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ



Vào sổ số: 113/ĐHCK-Q1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ

Cấp cho Bác sỹ: **TRẦN VĂN HUY**

Ngày sinh: **05/5/1991**

Nơi sinh: **Đà Nẵng**

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo Bác sỹ Chuyên khoa định hướng

Chuyên ngành: **CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH**

Điểm tốt nghiệp:

Lý thuyết: **9,5 (Chín rưỡi)**

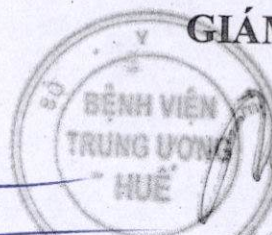
Lâm sàng: **8,0 (Tám chẵn)**

Thời gian:

Từ ngày 10/11/2015 đến ngày 10/8/2016

Huế, ngày 15 tháng 9 năm 2016

GIÁM ĐỐC



PGS. TS. PHẠM NHƯ HIỆP

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: **2587** Quyển số: **01-SCT/BS**
Ngày: **12-06-2023**

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Trần Thị Thông

Căn cứ quyết định số 139/QĐ-BVH ngày 30 tháng 8 năm 2016 về việc công nhận tốt nghiệp Định hướng chuyên khoa năm học 2015 – 2016 của Bệnh viện Trung ương Huế

BẢN SAO

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ

CHỨNG CHỈ
ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN KHOA
SAU ĐẠI HỌC

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 006890/ĐNA-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN VĂN HUY**

Ngày, tháng, năm sinh: 05/5/1991

Giấy chứng minh nhân dân số: 201641007

Ngày cấp: 15/01/2009. Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

Địa chỉ cư trú: Tổ 61, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh

CHỨNG THỰC Đà Nẵng, ngày 01 tháng 8 năm 2017
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 4.72.6. Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày: 21-09-2022

TUO. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Ngô Thị Kim Yến

Trần Thị Thông

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY-HUE UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

has conferred

cấp

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

BẰNG BÁC SĨ

Major in General Medicine

Ngành Y Đa khoa

Upon: **MR TRAN VAN HUY**

Cho: **ÔNG TRẦN VĂN HUY**

Date of birth: **05 May 1991**

Ngày sinh: **05/ 05 /1991**

Year of graduation: **2015**

Năm tốt nghiệp: **2015**

Degree classification: **Good**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Mode of study: **Full-time**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: Quyển số: 01-SCT/BS

Thừa Thiên Huế, **10 July 2015**

Ngày: **23 -12- 2024**

Thừa Thiên Huế, ngày **10** tháng **07** năm **2015**

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

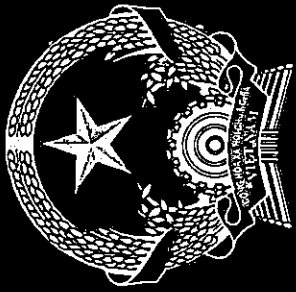
GS.TS. CAO NGỌC THÀNH

Số hiệu: **G 0002755**

Số vào sổ cấp bằng: **12713/YH**

Reg. No: **12713/YH**

Trần Thị Thông



ОТДЕЛ ОБЩЕГО

УЧЕБНО-МЕТОДИЧЕСКИЙ ЦЕНТР

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

Số: 002209 /ĐNA - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHAN KIM QUY**

Ngày, tháng, năm sinh: 12/02/1971

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201033821

Ngày cấp: 24/7/2003 Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 31, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên (Đại học)

Phạm vi hoạt động chuyên môn: theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban

hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng

CHỨNG CHỈ

BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 000209 Quyền số: 01-SET/BS

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ngày: 15-01-2025

GIÁM ĐỐC



Phạm Hùng Chiến

Ngô Lê Văn Chinh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY-HUE UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

has conferred

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR

BẰNG CỬ NHÂN

Major in General Nursing

Ngành Điều dưỡng Đa khoa

Upon: **MS PHAN KIM QUY**

Cho: **BÀ PHAN KIM QUY**

Date of birth: 12 February 1971

Ngày sinh: 12/02/1971

Year of graduation: 2012

Năm tốt nghiệp: 2012

Degree classification: **Good**

CHỨNG THỰC Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Mode of study: Part-time

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 000204 Quyển số: 01-SH/MS Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Ngày: 15-01-2025

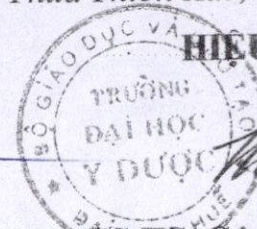
Thừa Thiên Huế, 18 July 2012

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 07 năm 2012



Ngô Lê Văn Chính



GS.TS. CAO NGỌC THÀNH



Reg. No: **1559/ĐH**

Số hiệu: **E0023119**

Số vào sổ cấp bằng: **1559/ĐH**

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF

THE UNIVERSITY OF



THE UNIVERSITY OF

UBND TP ĐÀ NẴNG

SỞ Y TẾ

Số **002654** /ĐNA - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGÔ THỊ PHƯƠNG LAN**

Ngày, tháng, năm sinh: 08/9/1981

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201434527

Ngày cấp: 10/5/2013

Nơi cấp: Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 14B, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên

Phạm vi hoạt động chuyên môn: theo Quyết định số

41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành **tiền Quyết định số 01/SC/BS** ngày 14-01-2025

Ngày: **14-01-2025**

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2013

TUQ. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Phạm Hùng Chiến

Ngô Lê Văn Chính

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*The Provost
of Duy Tan University*

has conferred
THE DEGREE OF BACHELOR

Nursing

Upon: *Ms. Ngo Thi Phuong Lan*

Date of birth: *08 September 1981*

Year of graduation: *2013*

Degree classification: *Magna Cum Laude (Very Good)*

Mode of study: *Full-time*

Reg. No: **T_YDD28**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Hiệu trưởng
Trường Đại học Duy Tân*

cấp
BẰNG CỬ NHÂN

Điều Dưỡng

Cho: *Bà Ngô Thị Phương Lan*

Ngày sinh: *08/09/1981*

Năm tốt nghiệp: *2013*

Nếp loại tốt nghiệp: *Giỏi*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Số hiệu: **616302**

Số vào sổ cấp bằng: **T_YDD28**

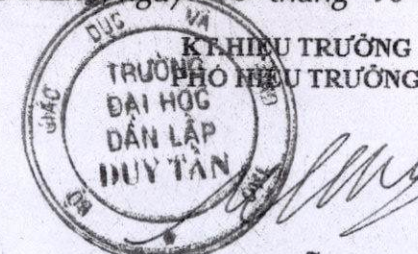
Danang, 10 October 2013

**TU QU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



Ngô Lê Văn Chính

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2013



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Minh

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009302/ĐNA-CCHN

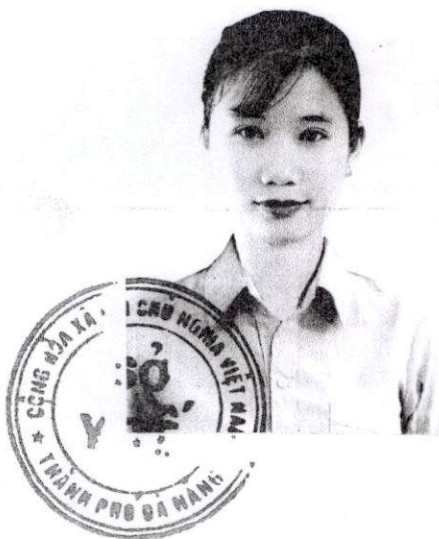
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ TRIỀU CHÂU**

Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 205718835

Ngày cấp: 09/11/2009 Nơi cấp: Công an Quảng Nam

Địa chỉ cư trú: Xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số: 004877
Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày 06-12-2021 Đà Nẵng, ngày 22 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Bảo Khuyên

Trần Thanh Thủy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RECTOR
UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, HUE UNIVERSITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

has conferred
THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE
Major in General Medicine

cấp
BẰNG BÁC SĨ
Ngành Y Đa khoa

Upon: **Ms. TRUONG THI TRIEU CHAU**

Cho: **Bà TRƯƠNG THỊ TRIỀU CHÂU**

Date of birth: 29 October 1994

Ngày sinh: 29/ 10 /1994

Year of graduation: 2018

Năm tốt nghiệp: 2018

Degree classification: **Good**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Mode of study: **Full-time**

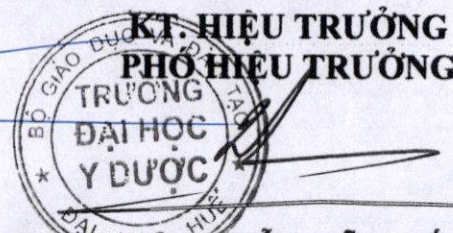
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Thua Thiên Hue 03 July 2018

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 07 năm 2018



Trần Thị Bảo Khuyên

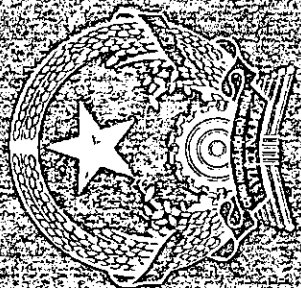


PGS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

Reg. No: **15015/YH**

Số hiệu: C 0006046

Số vào sổ cấp bằng: **15015/YH**



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: CC- 1556/2019/A012-SDH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC



Chứng nhận: **TRƯƠNG THỊ TRIỀU CHÂU**

Sinh ngày: **29/10/1994**

Đơn vị công tác: **Trung tâm Y tế Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng**

Đã hoàn thành khóa học chuyên khoa Mắt

Tổng số: 690 tiết học (*bằng chữ: Sáu trăm chín mươi tiết học*)

Thời gian: từ ngày 24 tháng 9 năm 2018 đến ngày 27 tháng 9 năm 2019

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số:
Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 11 năm 2019

Ngày 28-04-2020

TRƯỞNG PHÒNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

Trần Thị Bảo Khuyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

**CHỨNG CHỈ
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**



Tên Thị Bảo Khuyên

UBND TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 002122 /ĐNA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN PHƯỚC UYÊN PHƯƠNG**
Ngày, tháng, năm sinh: 20/3/1983
Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 201494630
Ngày cấp: 20/3/2001 Nơi cấp: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện nay: 35 Hà Tông Quyền, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Văn bằng chuyên môn: Hộ sinh viên (Đại học)
Phạm vi hoạt động chuyên môn: theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh

CHUNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH: 24 tháng 10 năm 2013
Số: Ngày cấp: 24 tháng 10 năm 2013

Ngày: 00218-01-2024

GIÁM ĐỐC

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - Y TẾ



Phạm Hùng Chiến

Ngô Lê Văn Chinh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

COLLEGE OF MEDICINE AND PHARMACY-HUE UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Major in Nursing

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC HUẾ

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành Điều dưỡng

Upon: **MS TRAN PHUOC UYEN PHUONG**

Date of birth: **20 March 1983**

Year of graduation: **2013**

Degree classification: **Very Good**

Mode of study: **Part-time**

CHỨNG THỰC
Bản sao đúng với bản chính
Số: 000602
Quyển số: 01

Ngày: **25-02-2020**

CHỦ TỊCH

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 07 năm 2013



Nguyễn Phước Sơn

Cho: **BÀ TRẦN PHƯỚC UYÊN PHƯƠNG**

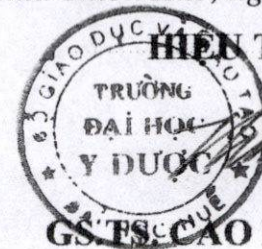
Ngày sinh: **20/03/1983**

Năm tốt nghiệp: **2013**

Xếp loại tốt nghiệp: **Giỏi**

Hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 07 năm 2013



GS.TS. CAO NGỌC THÀNH

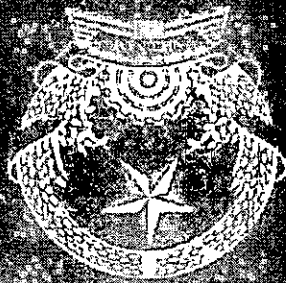
Reg. No: **2174/DH**



Số hiệu: **E 0044656**

Số vào sổ cấp bằng: **2174/DH**

BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG
Số: 250016/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Ngô Thị Phương Lan

Sinh ngày:

08/9/1981

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

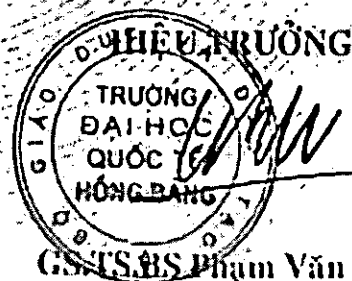
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHOA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phước Trung Dũng



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

Được quét bằng CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG

Số: 250027/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Phan Kim Quy

Sinh ngày:

12/02/1971

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

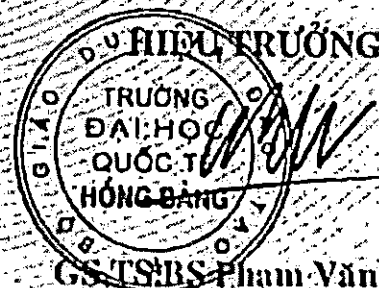
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS BS Phạm Văn Linh

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250034/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Dũng Đức Văn

Sinh ngày:

27/5/1976

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

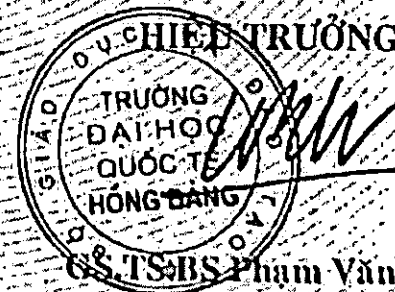
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



PGS.TS BS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 250031/CC-A019

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Phạm Hồ Quỳnh Trâm

Sinh ngày:

01/02/1972

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

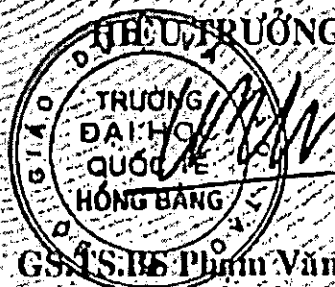
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG

Số: 250035/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Nguyễn Văn Vinh

Sinh ngày:

20/4/1965

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

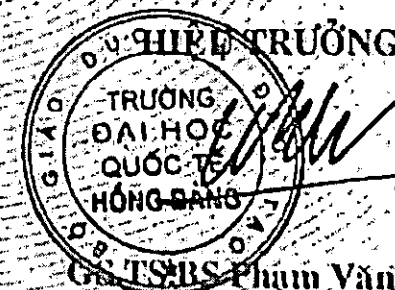
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TSBS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250010/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Trần Thiện Hùng

Sinh ngày:

18/7/1964

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

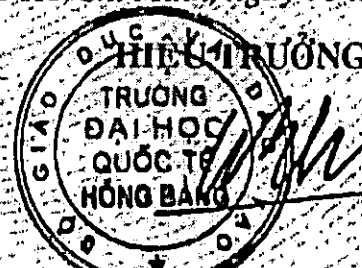
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS. TS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG

Số: 250024/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Phạm Thị Hồng Nhung

Sinh ngày:

10/6/1994

Nơi sinh:

tỉnh Thừa Thiên Huế

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

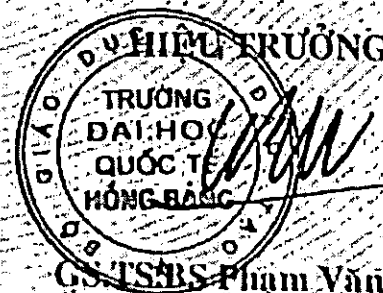
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TSBS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 250023/CC-A019

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Trần Thị Ngọc Nhuận

Sinh ngày:

01/6/1973

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

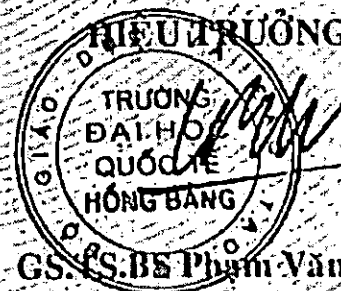
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250006/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Nguyễn Thị Kim Cúc

Sinh ngày:

11/9/1974

Nơi sinh:

tỉnh Quảng Bình

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

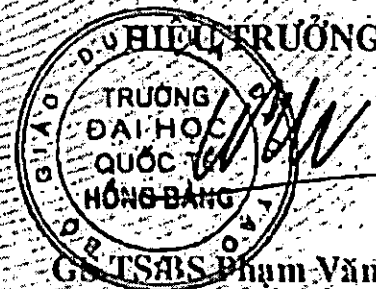
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS BS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
Số: 250032/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Nguyễn Bá Tuấn

Sinh ngày:

08/3/1971

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

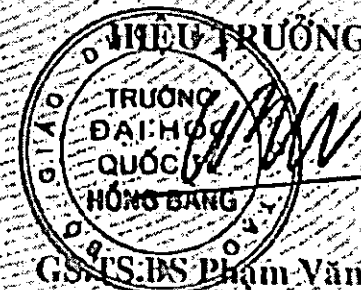
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250029/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Nguyễn Ngọc Thơ

Sinh ngày:

29/3/1966

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

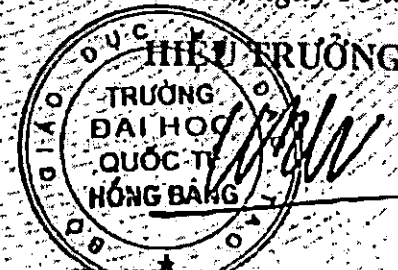
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250025/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Trương Thị Hồng Phúc

Sinh ngày:

10/10/1984

Nơi sinh:

tỉnh Quảng Nam

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

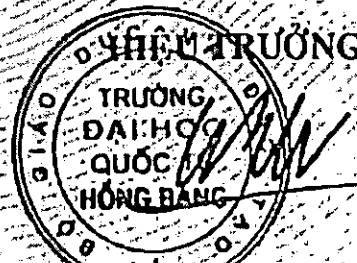
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250003/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà *Trương Thị Triều Châu*

Sinh ngày: 29/10/1994

Nơi sinh: tỉnh Quảng Nam

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

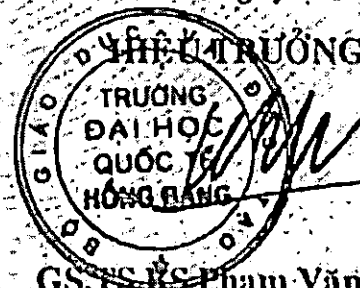
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS TS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250005/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Nguyễn Hữu Chuẩn

Sinh ngày:

20/7/1969

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

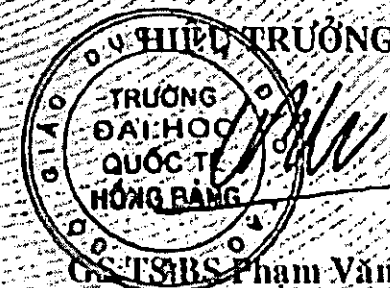
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TSBS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250012/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Trần Văn Huy

Sinh ngày:

05/5/1991

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

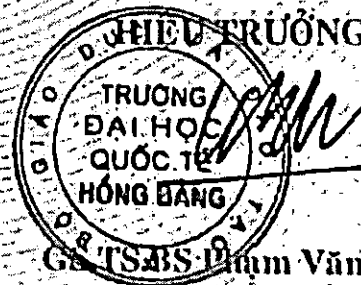
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TSBS Phạm Văn Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250008/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Trần Trung Dũng

Sinh ngày:

06/6/1979

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

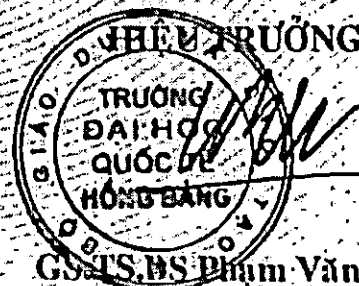
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS. Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250026/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Trần Phước Uyên Phương

Sinh ngày:

20/3/1983

Nơi sinh:

tỉnh Quảng Nam

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

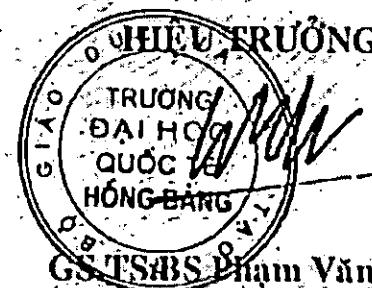
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TSBS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG

Số: 250007/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Hoàng Minh Đức

Sinh ngày:

12/5/1991

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250016/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà

Ngô Thị Phương Lan

Sinh ngày:

08/9/1981

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

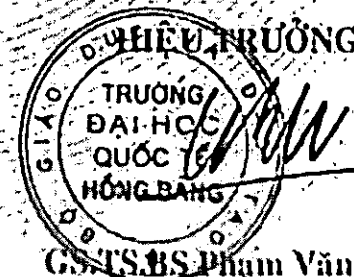
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Thị Trang Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

Được quét bằng CamScanner

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 02 năm 2025

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CÔNG BỐ BỔ SUNG CƠ SỞ
KHÁM CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ
THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHOẺ**

Họ và tên Thành viên thẩm định:

1. Ông Ngô Minh Tuấn, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế

Nội dung thẩm định: Hồ sơ công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ, cụ thể:

Phụ lục 1- Thông tin chung về đào tạo thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Phụ lục 2- Danh sách người giảng dạy thực hành tại Khoa/đơn vị, số lượng giường/ghế răng đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành;

Phụ lục 3- Trang thiết bị y tế phục vụ giảng dạy thực hành.

Kết quả thẩm định:

- Đạt: ☒ Lý do đạt: Đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP
v/v Tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành đào tạo sức khỏe
(Ngành: đại học dược học; Môn học: Thực tập tốt nghiệp,
Thực tế tốt nghiệp)

Nội dung chưa đạt:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người thẩm định



Ngô Minh Tuấn

Số: 224/BCB-TTYT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0515/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12 tháng 06 năm 2015; Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 30/12/2024 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ.

Địa chỉ: 105 Nguyễn Nhân, Phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Nguyễn Văn Vinh

Điện thoại liên hệ: 0236.3672.210

Email: trungtamytecamle2013@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung bổ sung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:

- Đại học: 8 ngành

- + Đại học Y khoa
- + Đại học Răng hàm mặt
- + Đại học Dược học
- + Đại học Điều dưỡng đa khoa
- + Đại học Điều dưỡng nha khoa
- + Đại học Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- + Đại học Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- + Đại học Phục hồi chức năng



- Cao đẳng: 2 ngành

+ Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa

+ Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Tổng cộng 10 ngành/chuyên ngành

2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa

Tối đa 200 người đào tạo thực hành (bao gồm tất cả các trình độ) tại cùng một thời điểm, cụ thể:

TT	Trình độ đào tạo thực hành	Ngành/Chuyên ngành đào tạo thực hành	Số lượng người đào tạo thực hành tối đa
1	Đại học	Y khoa	70
2	Đại học	Răng hàm mặt	10
3	Đại học	Dược học	10
4	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	32
5	Đại học	Điều dưỡng nha khoa	10
6	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	10
7	Đại học	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	10
8	Đại học	Phục hồi chức năng	10
9	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	30
10	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	8

11/2/2023

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục II đính kèm)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục I đính kèm)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục III đính kèm)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Đề nghị

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHN.

Đề nghị



Trần Thiện Hùng

==
-
T
E
A
M
-
*

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
					Thực hành các kỹ thuật gây tê tại chỗ, gây tê vùng và nhỏ các răng thông thường								
					Khám chân đoán các bệnh thường gặp ở trẻ em, lập kế hoạch điều trị								
					Thực hành chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị								
					Thực hành thăm khám và nhận biết điều trị các bệnh thường gặp Thực hiện các thủ thuật điều trị cơ bản và bệnh lý răng miệng cũng như các kỹ thuật dự phòng bệnh răng miệng; ngoài ra, xây dựng được kế hoạch và đề xuất giải pháp nâng cao sức khoẻ răng miệng								
TỔNG							1	10	10	30		10	
3. ĐẠI HỌC DƯỢC HỌC													
3		Đại	Dược	Thực tập tốt	Tìm hiểu về cơ cấu	Khoa Dược	2	20				10	Bệnh

GIỮ TÊN MẬT

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú (Số lượng học viên tối đa)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	7720201	học	học	ngành, thực tế tốt nghiệp	tổ chức, hoạt động khoa Dược; Công tác đầu thầu; Thực hành về quản lý thuốc và cung ứng thuốc	-TTB-VTYT							viện chi tiếp nhận tối đa 10 học viên tại cùng 1 thời điểm	
TỔNG							2	20				10		
4. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA														
4	7720301 A	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	-Thực hành lâm sàng điều dưỡng cơ bản -CSSK người lớn bệnh Ngoại khoa I,II - CSSK người lớn bệnh Nội I,II - CSSK người bệnh Truyền nhiễm I,II - CSSK trẻ em I,II - CS người bệnh cấp cứu và CS tích cực - CSSK người cao tuổi - SK phụ nữ, bà	Thực hành lâm sàng điều dưỡng, CSSK người lớn mắc các bệnh nội khoa, ngoại khoa, bệnh truyền nhiễm, CSSK phụ nữ và trẻ em	Khoa Truyền nhiễm	1	10	30	90		8	Bệnh viện chi tiếp nhận tối đa 32 học viên tại cùng 1 thời điểm	
						Khoa Nội – HSCC			50	150				
						Khoa Nhi			33	99				
						Khoa Khám bệnh	1	10	6	18		8		
						Khoa Ngoại tổng hợp			35	105				
						Khoa Liên chuyên khoa	1	10	10	30		8		

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú,...	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB (năm)	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trương Thị Hồng Phúc	Bác sĩ	Răng hàm mặt	002634/ĐNA-CCHN cấp ngày 12/12/2013	KCB chuyên khoa Răng hàm mặt	9	CSSK người bệnh Răng hàm mặt	Thực hành LS CSSK người bệnh Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	9
TỔNG										9
3. ĐẠI HỌC DƯỢC HỌC										
1	Hồ Văn Long	CKI	Dược sĩ/Dược lý – Dược lâm sàng	0046/CCHN-D-SYT-ĐNA cấp ngày 18/7/2017	Người chịu trách nhiệm chuyên môn của nhà thuốc	10	Thực tập tốt nghiệp, thực tế tốt nghiệp	Công tác Dược Bệnh viện	Khoa Dược – TTB-VTVT	0
2	Hoàng Minh Đức	Dược sĩ	Dược học	1446/CCHN-D-SYT-ĐNA cấp ngày 14/7/2021	Bán lẻ thuốc	3	Thực tập tốt nghiệp, thực tế tốt nghiệp	Công tác Dược Bệnh viện	Khoa Dược – TTB-VTVT	0
TỔNG										0
4. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA										
1	Trần Thiện Hùng	CKII	Bác sĩ	000071/ĐNA-CCHN cấp ngày 04/6/2012	- Khám bệnh, chữa bệnh da khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	12	CSSK trẻ em I, II, Thực tế tốt nghiệp CSSK người lớn mắc bệnh Truyền nhiễm	CSSK trẻ em I, II CSSK người bệnh Nội khoa	Khoa Nhi, Khoa Nội-HSCC, Khoa	89

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
30	Giường đánh thuốc	1	
31	Kính đánh vật liệu	1	
32	Ống cầm phanh	3	
33	Kẹp gấp dụng cụ	3	
34	Cây nạo ngà	5	
35	Kềm bấm xương ỏ	2	
36	Nạo túi nha chu	1	
37	Nạo xương ỏ	1	
38	Nạo ổ răng	1	
39	Kẹp phẫu tích có máu	5	
40	Kẹp phẫu tích	5	
41	Kẹp kim	10	
42	Panh miệng	1	
43	Máy nha khoa	1	
45	Ghế răng	3	

3. ĐẠI HỌC DƯỢC HỌC

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	2	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Máy tính	6	Sử dụng chung
8	Thiết bị kho GSP -Nhiệt kế, Âm kế	1	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	-Máy lạnh -Máy hút ẩm -Tủ lạnh -Thiết bị cảnh báo nhiệt độ tủ lạnh - Giá kệ.....		
9	Sách tham khảo		
	Sách Dược thư Quốc gia Việt Nam (Nhà xuất bản Y học – Năm 2022)	1	
	Sách MIMS Drug Reference (MIMS Việt Nam – Năm 2021)	2	
	Sách Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định (Nhà xuất bản Y học – Năm 2015)	1	
	Sách Dược lâm sàng: Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị (Nhà xuất bản Y học – Năm 2014)	1	
	Sách về cảnh giác Dược (Nhà xuất bản Y học – Năm 2015)	1	
	Sách về Dị ứng thuốc (Nhà xuất bản Y học – Năm 2011)	1	
10	Hệ thống máy tính có cài đặt phần mềm tra cứu thông tin thuốc, tương tác thuốc, tính tốc độ tiêm truyền phục vụ cho hoạt động dược lâm sàng (thường xuyên cập nhật): - https://www.drugs.com - https://www.mims.com/vietnam - https://www.medscape.com - https://tuongtacthuoc.ehealth.gov.vn/Home/Page - https://drugbank.vn - https://www.thecalculator.co/health/IV-Flow-Rate/Calculator-677.html v.v...		
11	Phần mềm quản lý Kho Dược bệnh viện, nhà thuốc bệnh viện/HIS-FPT phục vụ công tác quản lý, trích xuất báo cáo, thống kê	1	
12	Hệ thống máy tính lưu trữ thông tin tài liệu tra cứu: - Tài liệu tra cứu thông tin tổng hợp về thuốc - Tài liệu về Dược lý học - Tài liệu về Kháng sinh - Tài liệu về tương tác thuốc		

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	- Tài liệu về sử dụng thuốc cho trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai và cho con bú		
4. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy vi tính	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
8	Bộ đo huyết áp	24	
8	Máy đo SpO2 cầm tay	8	
9	Máy đo đường huyết	4	
10	Máy đo điện tim	7	
11	Máy khí dung	13	
12	Trung tâm thực hành lâm sàng		Lồng ghép tại các khoa
5. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy vi tính	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 4440/QĐ-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015

của Bộ trưởng Bộ Y tế
Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho: **Hồ Văn Long**

Sinh ngày: 01.01.1971 Nơi sinh: Đà Nẵng

Chuyên ngành: Dược lý - Dược lâm sàng

Hệ đào tạo: Tập trung

Khóa học: 2013 - 2015 Xếp loại: **Khá**

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Số hiệu bằng B: 0032090

Số vào sổ bằng: 1375/2015

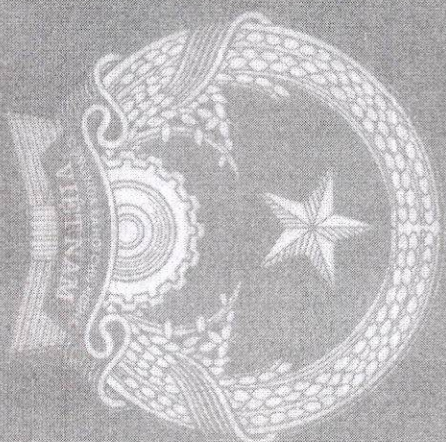
Chữ ký của người được cấp bằng

CHUNG TUNG
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: Quyền số: 01-SC/BS
Ngày: 00 24 7 1
02-06-2023
TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH



Ngô Lê Văn Chính GS.TS CAO NGỌC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I



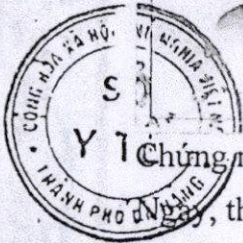
UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC

Số hiệu: 14.4.6./CCHN-D-SYT-ĐNA



Chứng nhận Ông: **HOÀNG MINH ĐỨC**

Ngày, tháng, năm sinh: 12/5/1991

Số CMND: 201637503. Ngày cấp: 08/4/2010. Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 15/38 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Văn bằng chuyên môn: Dược sỹ đại học

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Bán lẻ thuốc

Đủ điều kiện hành nghề dược với các vị trí hành nghề:

Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc; quầy thuốc

Hình thức cấp Chứng chỉ hành nghề: Xét hồ sơ

Chứng chỉ hành nghề dược có hiệu lực từ ngày 14/7/2021, được cấp theo Quyết định số 599/QĐ-SYT ngày 14/7/2021 của Giám đốc Sở Y tế về việc cấp chứng chỉ hành nghề dược và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược./.

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 7 năm 2021



CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: Quyền s

Ngày: 02/5/2024

Ngô Thị Kim Yến

**TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**



Ngô Lê Văn Chinh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, HUE UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

has conferred

cấp

THE DEGREE OF PHARMACIST

BẰNG DƯỢC SĨ

Major in Pharmacy

Ngành Dược học

Upon: **Mr HOANG MINH DUC**

Cho: **Ông HOÀNG MINH ĐỨC**

Date of birth: 12 May 1991

Ngày sinh: 12/05/1991

Year of graduation: 2019

Năm tốt nghiệp: 2019

Degree classification: **Good**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy (Hệ tập trung 4 năm)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: Quyền số: 01-SC/TH
Ngày 25-12-2024

Thừa Thiên Huế 05 July 2019

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 7 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

Reg. No: **2357/DH**

Số hiệu: D0003320

Số vào sổ cấp bằng: **2357/DH**



Ngô Lê Văn Chinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250017/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Hồ Văn Long

Sinh ngày:

01/01/1971

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

Được quet bằng CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Số: 250007/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Hoàng Minh Đức

Sinh ngày:

12/5/1991

Nơi sinh:

thành phố Đà Nẵng

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

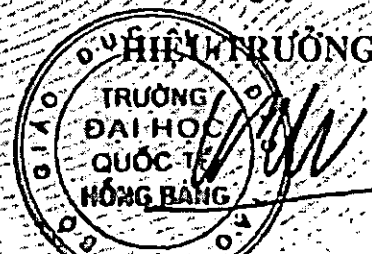
Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS TS Phạm Văn Linh

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CÔNG BỐ BỔ SUNG CƠ SỞ
KHÁM CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ
THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHOẺ**

Họ và tên Thành viên thẩm định:

1. Bà Ngô Nữ Quỳnh Trang - Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng, Sở Y tế.

Nội dung thẩm định: : Hồ sơ công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ, cụ thể:

Phụ lục 3- Cơ sở vật chất, thiết bị văn phòng phục vụ giảng dạy thực hành

Kết quả thẩm định:

- Đạt: ☒ Lý do đạt:..... Cơ bản' đáp' bài' theo' Đq, NĐ 111/2012/NĐ-CP

- Chưa đạt: ☐

Nội dung chưa đạt:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người thẩm định



Ngô Nữ Quỳnh Trang

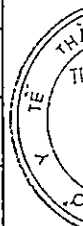
SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CẨM LỆ

PHỤ LỤC III

DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1. ĐẠI HỌC Y KHOA			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban tại các Khoa/Phòng/Trạm Y tế	9	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	6	Phòng riêng biệt
6	Internet tốc độ cao	1	
7	Máy vi tính	1	
8	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	
9	Kính hiển vi	2	
10	Tủ An toàn sinh học cấp 1	1	
11	Máy phun đeo vai	6	4 máy phun ULV 2 máy phun khử khuẩn
12	Bộ dụng cụ khám dinh dưỡng	1	Gồm thước, cân, Công cụ đánh giá dinh dưỡng
2. ĐẠI HỌC RĂNG HÀM MẶT			
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Máy tính	1	Sử dụng chung
8	Kèm nhỏ răng sữa hàm dưới	5	
9	Kèm nhỏ răng sữa hàm trên	5	
11	Kèm nhỏ răng người lớn hàm dưới	30	
12	Kèm nhỏ răng người lớn hàm trên	30	
13	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm dưới	5	
14	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm trên	5	
15	Kèm nhỏ răng vĩnh viễn (hàm trên/hàm dưới)	60	
16	Bẫy răng	5	
17	Bẫy thẳng nha	20	
18	Cây lấy, ém, điều khắc	5	
19	Dụng cụ trám nhồi	3	
20	Cây đánh thuốc	15	
21	Bay trộn inox	1	
22	Cây nâng xương gò má	1	
23	Thám trâm	80	
24	Gương nha khoa	80	
25	Cán gương	80	
26	Kẹp gấp	80	
27	Kẹp gấp răng sữa	20	
28	Nhíp nha (kẹp gấp nha)	30	
29	Cối, chày	1	



Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
30	Giường đánh thuốc	1	
31	Kính đánh vật liệu	1	
32	Ống cầm phanh	3	
33	Kẹp gấp dụng cụ	3	
34	Cây nạo ngà	5	
35	Kềm bấm xương ỏ	2	
36	Nạo túi nha chu	1	
37	Nạo xương ỏ	1	
38	Nạo ỏ răng	1	
39	Kẹp phẫu tích có máu	5	
40	Kẹp phẫu tích	5	
41	Kẹp kim	10	
42	Phanh miệng	1	
43	Máy nha khoa	1	
45	Ghế răng	3	

3. ĐẠI HỌC DƯỢC HỌC

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	2	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Máy tính	6	Sử dụng chung
8	Thiết bị kho GSP -Nhiệt kế, Âm kế	1	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	-Máy lạnh -Máy hút ẩm -Tủ lạnh -Thiết bị cảnh bộ nhiệt độ tủ lạnh - Giá kệ.....		

4. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy vi tính	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
8	Bộ đo huyết áp	24	
8	Máy đo SpO2 cầm tay	8	
9	Máy đo đường huyết	4	
10	Máy đo điện tim	7	
11	Máy khí dung	13	
12	Trung tâm thực hành lâm sàng		Lồng ghép tại các khoa

5. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt

P.F
 TÂM
 N
 LÊ

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
6	Máy vi tính	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao/ Máy chiếu	1	Sử dụng chung
8	Kèm nhỏ răng sữa hàm dưới	5	
9	Kèm nhỏ răng sữa hàm trên	5	
11	Kèm nhỏ răng người lớn hàm dưới	30	
12	Kèm nhỏ răng người lớn hàm trên	30	
13	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm dưới	5	
14	Kèm nhỏ chân răng sữa hàm trên	5	
15	Kèm nhỏ răng vĩnh viễn (hàm trên/hàm dưới)	60	
16	Bẫy răng	5	
17	Bẫy thẳng nha	20	
18	Cây lấy, ém, điêu khắc	5	
19	Dụng cụ trám nhồi	3	
20	Cây đánh thuốc	15	
21	Bay trộn inox	1	
22	Cây nâng xương gò má	1	
23	Thám trám	80	
24	Gương nha khoa	80	
25	Cán gương	80	
26	Kẹp gấp	80	
27	Kẹp gấp răng sữa	20	
28	Nhíp nha (kẹp gấp nha)	30	
29	Cối, chày	1	
30	Gương đánh thuốc	1	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
31	Kính đánh vật liệu	1	
32	Ống cầm phanh	3	
33	Kẹp gấp dụng cụ	3	
34	Cây nạo ngà	5	
35	Kềm bấm xương ỏ	2	
36	Nạo túi nha chu	1	
37	Nạo xương ỏ	1	
38	Nạo ỏ răng	1	
39	Kẹp phẫu tích có máu	5	
40	Kẹp phẫu tích	5	
41	Kẹp kim	10	
42	Panh miệng	1	
43	Máy nha khoa	1	
45	Ghế răng	3	

6. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

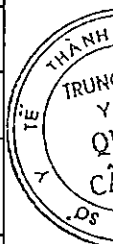
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng xét nghiệm	3	Gồm: phòng huyết học, sinh hoá, vi sinh -KST
9	Máy huyết học	4	

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
11	Máy sinh hoá	2	
12	Máy sinh hoá niệu	2	
13	Máy miễn dịch	1	
14	Máy đo HbA1c	1	
15	Máy ly tâm	2	
16	Tủ an toàn sinh học	1	
17	Kính hiển vi	6	
18	Máy đo Hematocrit	2	
19	Máy đo tốc độ lắng máu	1	

7. ĐẠI HỌC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng thực hành YHCT-PHCN	1	
9	Máy siêu âm điều trị	1	
11	Máy trị liệu sóng ngắn	1	
12	Máy kéo dẫn	3	
13	Máy điện châm	15	
14	Tranh châm cứu	1	

8. ĐẠI HỌC KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC



Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng Xquang	3	
9	Máy chụp Xquang	4	3 hệ thống, 1 di động
11	Hệ thống Xquang kỹ thuật số	4	
12	Máy đo điện tim	1	
13	Máy đo huyết áp	1	
14	Ông nghe	1	
15	Máy siêu âm	4	3 máy xe đẩy, 1 xách tay

9. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Bộ đo huyết áp	24	

PHÒNG
YAM
AN
M LÊ
*

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9	Máy đo SpO2 cầm tay	8	
11	Máy đo đường huyết	4	
12	Máy đo điện tim	7	
13	Máy khí dung	13	
14	Trung tâm thực hành lâm sàng		Lồng ghép tại các khoa

10. CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

1	Hội trường giảng dạy (Hội trường lớn)	1	Sức chứa 150 học viên, sử dụng chung
2	Hệ thống âm thanh (Hội trường lớn)	1	Trong hội trường, Sử dụng chung
3	Phòng học, giao ban viện cho giảng viên và học viên	1	
4	Phòng học, giao ban khoa	1	
5	Phòng trực cho giảng viên và học viên	1	Phòng riêng biệt
6	Máy chiếu	1	Sử dụng chung
7	Hệ thống internet/Webcam/Máy vi tính tốc độ cao	6	Sử dụng chung
8	Phòng xét nghiệm	3	Gồm: phòng huyết học, sinh hoá, vi sinh -KST
9	Máy huyết học	4	
11	Máy sinh hoá	2	
12	Máy sinh hoá niệu	2	
13	Máy miễn dịch	1	
14	Máy đo HbA1c	1	
15	Máy ly tâm	2	
16	Tủ an toàn sinh học	1	
17	Kính hiển vi	6	
18	Máy đo Hematocrit	2	
19	Máy đo tốc độ lắng máu	1	

Đã
Nghiệm